TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Ông Hồ Tiến Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1998
Nơi cư trú: Xóm R, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Vi Định P**, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Xóm R, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Định P kết hôn vào ngày 08/4/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó do vợ chồng không hòa

hợp, bất đồng về mọi mặt nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng sứt mẻ và lạnh nhạt. Từ đầu năm 2021 chị và anh P đi làm ăn chung ở tỉnh Bắc Ninh. Từ tháng 12 năm 2023 đến nay, chị làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, còn anh P làm nghề lái xe ở tỉnh Hà Tĩnh nên vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh P được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Vi Đ P có 01 người con chung là Vi Thị Thanh T, sinh ngày 02/7/2020. Ly hôn, chị H yêu cầu được giao nuôi con. Hiện nay chị H đang làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng 12.000.000 đồng nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nếu được giao nuôi con, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Vi Đ P tự chia tài sản được cho nhau, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2024 và tại phiên tòa, bị đơn anh Vi Định P trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vi Định P thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hiểu nhau, bất đồng về quan điểm sống. Trong cuộc sống chung, anh và chị H tuy đã cố gắng hàn gắn nhưng do quá nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Từ đầu năm 2021, vợ chồng đi làm ăn chung ở tỉnh Bắc Ninh thì chị H làm công nhân ở công ty Đ1, còn anh làm lao động tự do. Từ tháng 12 năm 2023 đến nay, chị H vẫn làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, còn anh làm nghề lái xe ở tỉnh Hà Tĩnh nên vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa nên vợ sống ly thân từ đó từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm hai bên không còn anh cũng không níu kéo chị H nữa. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Vi Thị Thanh T, sinh ngày 02/7/2020. Từ đầu năm 2021 anh P và chị H đều đi làm ăn xa nên con chung sống với bố mẹ anh P, được bố mẹ anh nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Anh và chị H ly hôn, anh yêu cầu được giao nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P và chị H tự thỏa thuận với nhau về tài sản, do đó anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2026 xử: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P; Về con chung: Giao con chung Vi Thị Thanh T, sinh ngày 02/7/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P; Về tài sản: Chị H, anh P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Định P có hộ khẩu thường trú tại xóm R, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Trương Thị H và anh Vi Định P đăng ký kết hôn 08/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân anh, chị đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh P sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 12 năm 2023 đến nay, chị H và anh P đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã hoà giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì anh P cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Vi Đ P theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Vi Thị Thanh T là con chung của chị H và anh P, hiện nay đang sống cùng bố mẹ anh P, do bố mẹ anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H và anh P đều có nguyện vọng được giao nuôi con. Xét thấy, chị H và anh P có việc làm và thu nhập ổn định, có các điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc, giáo dục con. Tuy nhiên cháu T cũng đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị H có công việc, thu nhập ổn định. Do đó, căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Vi Thị Thanh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ tháng 01 năm 2025

cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Định P.

[4] Về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Vi Định P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Vi Định P.

Về con chung: Giao con chung Vi Thị Thanh T, sinh ngày 02/7/2020 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Định P. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đồng chị Trương Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0006220 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Thọ Hợp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quán Vi Tuấn